TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Bích.
2. Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 605/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm xxxx (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).
Địa chỉ: Số xxx đường H1, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Văn N**, sinh năm xxxx (vắng mặt).
Địa chỉ: Số xxx đường H1, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 18-7-2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Trần Thị L trình bày*:

Bà và ông Đỗ Văn N có tìm hiểu nhau, đầu năm 1990 hai gia đình tổ chức đám cưới và ông bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2012, bà và ông N nảy sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng

về quan điểm sống, từ đó ông bà không tìm được tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Hiện tại bà và ông N không còn tình cảm với nhau, không thể sống chung nên bà đề nghị Tòa án không công nhận bà và ông N là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đỗ Chí H (nam) sinh năm xxxx và Đỗ Chí L (nam) sinh năm xxxx, hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trần Thị L có yêu cầu xét xử vắng mặt; Ông Đỗ Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà L, ông N là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 18-7-2022, bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu không công nhận bà và ông Đỗ Văn N là vợ chồng, do đó xác định đây là loại kiện "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông N có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Đỗ Văn N tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Bà L và ông N chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông N.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà L và ông N có 02 con chung tên Đỗ Chí H (nam) sinh năm xxxx và Đỗ Chí L (nam) sinh năm xxxx, hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định tài sản chung tự thỏa thuận và xác định nợ chung không có. Do xét xử vắng mặt ông N nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị L và ông Đỗ Văn N.

2. *Về nuôi con chung*: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Trần Thị L phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000984 ngày 08-9-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND Q.Ninh Kiều;*
- *Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Phượng